

Bản án số: 45/2026/DS - PT
Ngày: 17/6/2026
V/v: “Tranh chấp đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Phan Hồng Phước và ông Nguyễn Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Như Ngọc –Thư ký TAND tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Sáng – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2026/TLPT – DS ngày 02 tháng 3 năm 2026 về việc: “Tranh chấp đòi lại tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2026/DS-ST ngày 15/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Quảng Trị bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/2026/QĐ-PT ngày 16/4/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1965; nơi cư trú: Khu phố C, phường Q, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1964; nơi cư trú: Khu phố C, phường Q, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các đương sự và bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày: Vào ngày 30/5/2014 (âm lịch) bà Nguyễn Thị Bích L có mượn của bà Trần Thị H số tiền 10.000.000 đồng. Khi mượn tiền, bà L đã viết và ký vào sổ ghi nợ của bà H. Bà H đã nhiều lần yêu cầu bà L trả tiền nhưng bà L vẫn không trả. Vì vậy, bà H yêu cầu Tòa án buộc bà L phải trả cho bà số tiền đã mượn là 10.000.000 đồng.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L trình bày:

Bà thừa nhận vào ngày 30/5/2014 (âm lịch) bà có vay của bà Trần Thị H số tiền 10.000.000 đồng. Khi vay tiền chính bà L đã viết giấy mượn tiền và ký vào sổ của bà H. Vào ngày 10/6/2014 (âm lịch), tức là 10 ngày sau khi vay, bà L đã

trả lại cho bà H số tiền 10.000.000 đồng đã vay và 200.000 đồng tiền lãi. Tuy nhiên, sau khi trả nợ cả hai bên đều đã quên gạch sổ đối với số nợ nói trên. Nay bà H khởi kiện yêu cầu bà phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng theo giấy mượn tiền ngày 30/5/1014 (âm lịch), bà không đồng ý.

Tại Bản án số 07/2026/DS-ST ngày 15/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Quảng Trị đã quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 26; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 105, Điều 166 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H. Buộc bà Nguyễn Thị Bích L phải trả lại cho bà Trần Thị H số tiền 10.000.000 đồng (*mười triệu đồng*) theo giấy mượn tiền ngày 30/5/2014 (âm lịch).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 19/01/2026 bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xem xét lại toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên. Công nhận khoản tiền 7.350.000 đồng là số tiền bà L đã trả cho bà H (*trong đó: 5.000.000 đồng là số tiền bà L đã trả trực tiếp cho bà H và 2.350.000 đồng là số tiền ba Hoa đã mượn của bà L trước đó*). Điều chỉnh lại nghĩa vụ thanh toán của bà L cho phù hợp với thực tế.

Kèm theo đơn kháng cáo bị đơn có nộp thêm các tài liệu chứng cứ mới là sao chụp đoạn tin nhắn M cho rằng bà H mượn 2.350.000 đồng và đơn trình bày của người làm chứng chị Nguyễn Thị H1 và chị Phan Thị Thanh N.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn giữ nguyên các nội dung như trong đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, không xuất trình thêm các tài liệu chứng cứ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

- Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2026/DS-ST ngày 15/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Quảng Trị. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn được làm trong thời hạn luật định và đảm bảo về nội dung theo các quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 và Điều

276 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015, nên được chấp nhận để xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ tại giấy mượn tiền lập ngày 30/5/2014 (âm lịch) mà nguyên đơn cung cấp và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận ngày 30/5/2014 (âm lịch) bà Nguyễn Thị Bích L đã vay của bà Trần Thị H số tiền 10.000.000 đồng. Tại giấy mượn tiền chỉ thể hiện số tiền bà L vay của bà H, không đề cập đến thời hạn phải trả cũng như thỏa thuận về lãi suất cho vay giữa các bên và đến nay bà L vẫn chưa trả cho bà H số tiền trên. Vì vậy, bà H đã khởi kiện đòi lại tài sản là số tiền 10.000.000 đồng đã cho bà L mượn. Quyền đòi lại tài sản là số tiền đã cho mượn của nguyên đơn không bị giới hạn về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Dân sự 2015. Do đó nguyên đơn bà H khởi kiện yêu cầu bị đơn bà L phải trả số tiền đã mượn là 10.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi là hoàn toàn có căn cứ.

Kèm theo đơn kháng cáo bị đơn có nộp thêm các tài liệu chứng cứ mới là sao chụp đoạn tin nhắn M cho rằng bà H mượn 2.350.000 đồng và đơn trình bày của chị Nguyễn Thị H1 và chị Phan Thị Thanh N xác nhận bà L đã trả cho bà H số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 20/7/2021. Đồng thời yêu cầu công nhận khoản tiền 7.350.000 đồng là số tiền bà L đã trả cho bà H (trong đó: 5.000.000 đồng là số tiền bà L đã trả trực tiếp cho bà H và 2.350.000 đồng là số tiền ba Hoa đã mượn của bà L trước đó).

Qua xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người làm chứng là chị Nguyễn Thị H1 và chị Phan Thị Thanh N xác nhận vào ngày 20/7/2021 tại số nhà A Hồ Q, Phường H, Thành phố Đà Nẵng trực tiếp chứng kiến bà L có giao cho bà H số tiền 5.000.000 đồng để trả nợ nhưng nội dung xác nhận không thể hiện rõ số tiền 5.000.000 đồng nói trên là để trả nợ cho khoản vay nào, trong khi tại phiên tòa bà L trình bày khoản tiền 5.000.000 đồng nói trên là cho bà H mượn để chi tiêu. Nội dung trình bày của bị đơn và người làm chứng mâu thuẫn và không có sự đồng nhất. Mặt khác người làm chứng là chị Phan Thị Thanh N là con gái ruột của bà L nên nội dung xác nhận không đảm bảo tính khách quan. Đối với bản sao chụp đoạn tin nhắn Messenger do bị đơn cung cấp cho rằng bà H vay của bà L số tiền 2.350.000 đồng là không có cơ sở để xác định bà H có vay của bà L như trình bày của bị đơn. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà H cũng không thừa nhận sự việc trên.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án các bên đều thừa nhận, trong khoảng thời gian năm 2014 bà L cũng đã nhiều lần mượn tiền của bà H, mỗi lần bà L mượn tiền đều có viết, ký về việc mượn tiền vào sổ của bà H, khi bà L trả tiền thì hai bên sẽ gạch sổ phù hợp với các nội dung được ghi nhận tại giấy mượn tiền đề ngày 30/5/2014 (âm lịch) nội dung mượn tiền vào ngày 30/5/2014 không hề bị gạch bỏ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định tại các Điều 466; Điều 469 Bộ Luật dân sự 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh về yêu cầu kháng cáo của mình là có cơ sở.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L về việc yêu cầu công nhận khoản tiền 7.350.000 đồng là số tiền bà L đã trả cho bà H (trong đó: 5.000.000 đồng là số tiền bà L đã trả trực tiếp cho bà H và 2.350.000 đồng là số tiền ba Hoa đã mượn của bà L trước đó). Quyết định của Bản án sơ thẩm số 07/2026/DS-ST ngày 15/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Quảng Trị là có căn cứ, đúng quy định pháp luật

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

1. Không chấp nhận toàn bộ nội dung kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Bích L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2026/DS-ST ngày 15/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Quảng Trị.

Áp dụng khoản 2 Điều 26; Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 105, Điều 166 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H. Buộc bà Nguyễn Thị Bích L phải trả lại tài sản cho bà Trần Thị H là số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

+ Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000812 ngày 14/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

+ Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm được khấu trừ tại biên lai số 0000370 ngày 22/01/2026

nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Bà Nguyễn Thị Bích L đã nộp đủ án phí.

3. Những quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 17/6/2026.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- TAND KV 6, tỉnh Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: Toà Dân sự, hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Anh Tuấn

